

Số: 104 /2019/ QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu:

Chị **Phan T** - Sinh năm: 1984

Anh **Trần G** – Sinh năm: 1978

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 59 phố X, phường B, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tình cảm: chị Phan T và anh Trần G kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 5 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Trần M, sinh ngày 30/6/2010 và Trần N, sinh ngày 17/02/2016. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn anh G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần M; chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần N. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 06/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc

có sự thay đổi khác; Về việc cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T, anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị T, anh G trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa chị Phan T và anh Trần G là có căn cứ, được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **I. Về quan hệ hôn nhân:**

**Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan T và anh Trần G.**

**II. Về con chung:** Anh chị có 02 con chung tên là Trần M, sinh ngày 30/6/2010 và Trần N, sinh ngày 17/02/2016. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn anh G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần M; chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần N. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 06/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Về việc cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phan T và anh Trần G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung:** Chị T, anh G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**IV. Lệ phí Tòa án:** Anh Trần G tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án anh G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 20/02/2019, số biên lai AA/2016/0002987.

**V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường B;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THU HÀ**